TOÀ ÁN NH DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2019/DS-ST
Ngày: 07 - 8 - 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự - **Vay tài sản**"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Hội thẩm Nh dân:

1. Ông Thái Công Sết

2. Ông Huỳnh Văn Sức

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án Nh dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 301/2018/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Trần Th Nh** sinh năm 1967, địa chỉ: ấp Tr 3, TT Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang

2. *Các bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn S** sinh năm 1974 và chị **Huỳnh Thị Thùy Tr** sinh năm 1987, cùng địa chỉ: số 23/9, tổ 2, ấp Tr 2, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1926 và bà **Hồ Thị Nguyệt Th** sinh năm 1930, cùng có địa chỉ: số 23/9, tổ 2, ấp Tr 2, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Anh Nh có mặt, anh S chị Tr, ông Nh và bà Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải anh Trần Th Nh trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 22/12/2017 vợ chồng anh S, chị Tr có vay của anh số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay 5 tháng, khi vay vợ chồng anh S, chị Tr có thế chấp quyền sử dụng đất. Hai bên có làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 22/12/2017, có công chứng, anh S, chị Tr thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa CC 845740, do UBND huyện Phú Tân cấp ngày 19/01/2016 do anh Nguyễn Văn S đứng tên, diện tích 152,2m^2, thửa số 147, tờ bản đồ số 05, loại đất ở tại nông thôn, đất tọa lạc tại xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Sau khi vay vợ chồng anh S chị Tr đóng lãi được 3 tháng thì ngưng cho đến nay.

Nay yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Thùy Tr phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền vốn là 20.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 22/12/2017 giữa anh với anh Nguyễn Văn S

* Anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Thùy Tr vắng mặt từ khi thụ lý vụ án nên không có lời trình bày.

* Ông Nguyên Văn Nh và bà Hồ Thị Nguyệt Th vắng mặt nhưng có lời trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 14/5/2019 như sau: Ông bà là cha mẹ ruột của anh S, còn chị Tr là con dâu, ông bà có biết việc anh S chị Tr vay nợ của ông Nh nhưng vay số tiền cụ thể bao nhiêu ông bà không biết. Hiện ông bà đang ở trên nền đất mà S và Tr thế chấp cho ông Nh, sau này xử lý tài sản thế nào là tùy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, tuy Nh anh S và chị Tr được tống đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần từ khi thụ lý đến khi xét xử, nhưng anh chị vắng mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: qua ý kiến trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập chứng cứ, Tòa án thông báo công khai các chứng cứ về biên nhận vay tiền của anh S chị Tr, nhưng anh S, chị Tr không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác qua xác minh cha, mẹ ruột anh S xác định anh S chị Tr có vay tiền của anh Nh và việc vay tiền, thế chấp tài sản được thực hiện tại Văn phòng công chứng nên thể hiện việc giao dịch vay tiền giữa anh Nh với anh S, chị Tr là đúng thực tế. Anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Thùy Tr là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trung, giấy chứng nhận kết hôn số 30/2010, cấp ngày 11/3/2010, việc anh S chị Tr vay tiền làm ăn cũng nhằm vào mục đích phục vụ cho kinh tế gia đình. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị HĐXX xem xét.

Đối với hợp đồng thế chấp được văn phòng công chứng chứng thực, nhưng không có đăng ký bảo đảm và khi khởi kiện anh Nh không có yêu cầu nên không đủ cơ sở để duy trì, tuy Nh trong phiên tòa xét xử anh Nh có yêu cầu hội đồng xét xử áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đã được chấp nhận do đó đề nghị HĐXX tiếp tục duy trì quyết định này, đồng thời hoàn trả giấy chứng nhận cho anh S khi thực hiện nghĩa vụ xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Thùy Tr vắng mặt từ khi thụ lý vụ án, đã được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và hiện nay S chị Tr cư trú tại xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung: Anh Nh cho anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Thùy Tr vay số tiền 20.000.000 đồng, khi nhận tiền anh S, chị Tr làm biên nhận và ký tên, sau khi vay anh chị không thực hiện nghĩa vụ của người vay trả lãi và trả vốn khi anh Nh có yêu cầu, do đó đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, vì vậy anh Nh khởi kiện đòi vốn vay và lãi là có căn cứ phù hợp với Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Xét chứng cứ trong hồ sơ, căn cứ kết quả hỏi công khai tại phiên tòa thể hiện: Tòa án thông báo công khai các chứng cứ về biên nhận vay tiền của anh S, chị Tr, nhưng anh S chị Tr không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Mặt khác 2 biên nhận do anh S, chị Tr ký ngày 12/11/2017 âl (nhằm ngày 29/12/2017) nhận 10.000.000đ và biên nhận ngày 22/12/2017 nhận 10.000.000đ phù hợp với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để vay 20.000.000đ do hai bên ký kết tại Văn phòng công chứng Lục Văn Tiến ngày 22/12/2017, vì vậy đã đủ cơ sở buộc anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Thùy Tr phải trả cho anh Trần Th Nh vốn vay là 20.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay 29/12/2017. Tuy Nh lãi các bên thỏa thuận 2%/tháng là cao so với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần điều chỉnh cho phù hợp, cụ thể:

- Vốn vay 20.000.000đ X 1,67% (20%/năm) X 1 tháng (từ 29/12/2017 đến 29/01/2018) = 334.000đ, anh Nh đã nhận 400.000đ dư tiền lãi 66.000đ trừ vào vốn 20.000.000đ còn 19.934.000đ tính tiếp.

- Vốn vay 19.934.000đ X 1.67% X 1 tháng (từ 29/01/2018 đến 29/02/2018) = 332.000đ anh Nh đã nhận 400.000đ dư tiền lãi 68.000đ trừ vào vốn 19.934.000đ còn 19.866.000đ tính tiếp.

- Vốn vay 19.866.000đ X 1.67% X 1 tháng (từ 29/02/2018 đến 29/3/2018) = 331.000đ anh Nh đã nhận 400.000đ dư tiền lãi 68.000đ trừ vào vốn 19.866.000đ còn 19.798.000đ tính tiếp.

- Vốn vay 19.798.000đ X 1.67% X 16 tháng 10 ngày (từ 29/3/2018 đến 07/8/2019) = 5.400.000đ.

Như vậy vốn và lãi anh S, chị Tr phải trả cho anh Nh là vốn còn lại 19.798.000đ + lãi phát sinh 5.400.000đ = 25.198.000đ.

Tại phiên tòa anh Nh yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bằng hình thức phong tỏa tài sản của anh Nguyễn Văn S đã thế chấp cho anh để vay 20.000.000đ được Hội đồng xét xử chấp nhận do đó tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2019/QĐ – KCTT ngày 05/8/2019 đối với tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích đất 152,2m^2, tại thửa số 147, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc xã Tân Trung theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01641 cấp ngày 19/01/2016 do anh Nguyễn Văn S đứng tên đến khi thi hành án xong cho anh Nh.

Hoàn trả tiền thực hiện biện pháp bảo đảm 10.000.000đ cho anh Trần Th Nh theo biên lai thu của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – chi Nhánh huyện Phú Tân ngày 02/8/2019, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Trần Th Nh phải hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01641 cấp ngày 19/01/2016 cho anh Nguyễn Văn S khi anh S và chị Tr thực hiện trả tiền xong cho anh, nếu anh S chị Tr không thực hiện nghĩa vụ thì giấy chứng nhận này thực hiện theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2019/QĐ – KCTT ngày 05/8/2019.

[3] Về án phí: Do anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Thùy Tr phải trả cho anh Nh vốn vay là 19.798.000đ và lãi 5.400.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 25.198.000đ, nên anh S chị Tr phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Th Nh đối với anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Thùy Tr về "Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản".

- Buộc anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Thùy Tr cùng liên đới trả cho anh Trần Th Nh số tiền vốn vay và lãi là 25.198.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm chín mươi tám ngàn đồng).

Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2019/QĐ – KCTT ngày 05/8/2019 đối với tài sản của anh Nguyễn Văn S là quyền sử dụng đất có diện tích đất 152,2m^2, tại thửa số 147, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc xã Tân Trung theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01641 cấp ngày 19/01/2016 do anh Nguyễn Văn S đứng tên đến khi thi hành án xong cho anh Nh.

Hoàn trả tiền thực hiện biện pháp bảo đảm 10.000.000đ cho anh Trần Th Nh theo biên lai thu của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – chi Nhánh huyện Phú Tân ngày 02/8/2019, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Trần Th Nh phải hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01641 cấp ngày 19/01/2016 cho anh Nguyễn Văn S khi anh S và chị Tr thực hiện trả tiền xong cho anh, nếu anh S chị Tr không thực hiện nghĩa vụ thì giấy chứng nhận này thực hiện theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 11/2019/QĐ – KCTT ngày 05/8/2019.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Thùy Tr phải chịu 1.259.000đ. Các đương sự còn lại không phải chịu án phí. Hoàn trả cho anh Nh 500.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007244 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Kể từ ngày anh Trần Th Nh có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Thùy Tr không thi hành dứt điểm số tiền nêu trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn S và chị Huỳnh Thị Thùy Tr, ông Nguyễn Văn Nh và bà Hồ Thị Nguyệt Th được quyền kháng cáo kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Nh dân cùng cấp;
- Tòa án Nh dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Văn Chiến